

Bản án số: 71/2025/HS-PT

Ngày: 16-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Minh K. Do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Trần Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau).

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/01/1994 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp E, Xã U, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M và bà Phạm Thị K1; Vợ Nguyễn Thúy A; Con: 01 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Minh K, sinh ngày 27/8/2006 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp A, Xã K, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K2 và bà Nguyễn Thị N1; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trần Trung H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau), (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được thông tin vợ mình là bà Nguyễn Thúy A có quan hệ bất chính với ông Trần Trung H nên Nguyễn Hoài N nảy sinh ý định đánh H và rủ Nguyễn Minh K (là em vợ của N) cùng tham gia đánh H thì K đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 20/8/2024, ông Trần Trung H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1-559.99 chở bà Nguyễn Thúy A cùng với hai đứa con của bà A về đến trước nhà của bà Nguyễn Thị N1 (mẹ ruột của bà A) thuộc ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Khi ông H đang ngồi trên xe lau mắt kính và nói chuyện với bà A trước nhà bà N1 thì Nguyễn Hoài N chạy vào phòng ngủ của bà N1 lấy 01 thanh kim loại (loại kềm hộp hình chữ nhật, dài 59cm, có kích thước 01cm x 2,5cm) và 01 cây búa thêu (cán bằng kim loại, dài 30cm) rồi chạy ra đưa cho Nguyễn Minh K 01 cây búa thêu, N và K cùng xông vào đánh nhiều cái trúng vào người của ông H. Khi bị đánh, ông H dùng tay đỡ làm rơi 01 thanh kim loại và 01 cây búa thêu xuống đất, N và ông H xông vào câu vật với nhau, còn K thì nhặt lấy 01 thanh kim loại đánh nhiều cái trúng vào chân và lưng của ông H, thấy đánh nhau bà A vào can ngăn thì bị K kéo ra ngoài. Lúc này, N kêu Nguyễn Văn V (người hàng xóm gần nhà bà N1) lấy dây để trói ông H lại thì V đi vào nhà bà N1 lấy 01 sợi dây ràng màu vàng dài 180 cm và 01 sợi dây ràng màu xanh dài 170 cm (loại dùng để ràng hàng hóa, hai đầu có gắn móc bằng kim loại) đem ra đưa cho N rồi cùng với N trói ông H, nhưng ông H chống cự nên không trói được. N nhặt lấy một khúc gỗ trầm (dài 68cm, đường kính đầu lớn nhất 05cm, đường kính đầu nhỏ nhất 04cm) đánh hai cái vào đầu ông H làm cho ông H bị bể đầu, ông H không chống cự nữa nên N và V dùng dây trói ông H lại, khi trói xong N dẫn ông H ra trước sân nhà bà N1 để chờ gia đình ông H đến giải quyết. Lúc này, K thấy bà A đòi đập đầu tự tử nên K dùng dây thừng trói hai tay bà A lại, nhưng bà A vùng vẫy đòi nhảy sông tự tử nên N trói bà A cùng với ông H lại với nhau. Sau đó, bà N1 trình báo sự việc đến Công an, khi lực lượng an ninh cơ sở đến hiện trường thấy đầu ông H chảy nhiều máu nên yêu cầu N cởi trói cho ông H để đưa đi điều trị, nhưng N không đồng ý mà yêu cầu kêu cha mẹ của ông H đến mới cởi trói cho ông H. Khoảng 15 phút sau, lực lượng Công an xã K đến hiện trường thấy đầu ông H chảy nhiều máu nên tiến hành cởi trói đưa ông H đi điều trị tại Bệnh viện Đ. Vụ việc sau đó được Công an xã K tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 237/KLTTCT-TTPY ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận thương tích của ông Trần Trung H như sau:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh kích thước 4,5cm x 0,2cm: 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- 01 vết sẹo vùng đỉnh lệch trái kích thước 05cm x 0,2cm: 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

- 01 vết sẹo vùng hông phải kích thước 01cm x 0,4cm: 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải sang trái.

- 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay phải kích thước 3,5cm x 02cm: 02%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- 01 vết sẹo 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải kích thước 3,5cm x 1,2cm: 02%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ trên xuống, từ trước ra sau.

- 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải kích thước 1,5cm x 0,3cm: 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Chiều hướng từ trên xuống, từ trước ra sau.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Trung H tại thời điểm giám định là 08%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Các tổn thương trên có cùng thời điểm nhập viện ngày 20/8/2024.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 89/KLGĐĐT-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận độ tuổi của Nguyễn Minh K như sau: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Nguyễn Minh K có độ tuổi 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng (tính đến ngày 05/11/2024).

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 90/KLGĐĐT-TTPY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận độ tuổi của Nguyễn Văn V như sau: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Nguyễn Văn V có độ tuổi 15 năm 03 tháng đến 15 năm 9 tháng (tính đến ngày 05/11/2024).

Về dân sự: Ông H yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị 4.000.000 đồng, tiền xe đi lại điều trị 1.600.000 đồng, tiền ăn của người bị hại 150.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000 đồng, tiền ăn của người nuôi 150.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bị hại 280.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.960.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng, chi phí hỗ trợ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 1.335.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở là 117.500.000 đồng, bồi thường đồng hồ bị mất và mắt kính bị hư hỏng 3.400.000 đồng, tổng cộng các khoản với số tiền 133.295.000 đồng. Bị cáo N đã bồi thường cho ông H được 5.000.000 đồng. Ông H yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường tiếp với số tiền 128.295.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật (có kích thước chiều dài 59cm, kích thước chiều rộng và chiều ngang 01cm x 2,5cm, có một đầu bị đập dẹp), 01 cây búa bằng kim loại màu trắng (có phần cán dài 30cm, phần đầu búa hình trụ dài 08cm, đường kính 03cm), 01 khúc gỗ loại cây tràm còn vỏ (dài 68cm, đường kính đầu lớn nhất 05cm, đường kính đầu nhỏ nhất 04cm), 01 sợi dây rằn màu vàng (dài 180cm, ở hai đầu dây có gắn móc bằng kim loại), 01 sợi dây

ràng màu xanh (dài 170cm, ở hai đầu dây có gắn móc bằng kim loại), 01 sợi dây thừng màu vàng nâu (dài 907cm, tròn đường kính 0,5cm, có thắt nút trên dây, hai đầu cắt không bằng phẳng). Các vật chứng này đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”, bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (C) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (C) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Nguyễn Hoài N phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 101 Bộ luật hình sự

Phạt bị cáo Nguyễn Minh K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án ngày 28/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Minh K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông Trần Trung H với số tiền 8.747.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông Trần Trung H với số tiền 13.747.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng*). Bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường thiệt hại cho ông Trần Trung H bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị N1 (mẹ bị cáo Nguyễn Minh K) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/5/2025, bị cáo Nguyễn Hoài N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con.

- Ngày 12/5/2025, bị hại Trần Trung H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Minh K; tăng mức bồi thường thiệt hại của cả hai bị cáo N, K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Minh K; tăng mức bồi thường thiệt hại của cả hai bị cáo N, K (bằng với mức yêu cầu tại cấp sơ thẩm).

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thương tật và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, có cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20/8/2024, tại trước nhà của bà Nguyễn Thị N1 thuộc ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, do biết được thông tin vợ mình có quan hệ bất chính với ông H, nên bị cáo N rủ bị cáo K cùng nhau dùng thanh kim loại, cây búa thau và khúc gỗ trầm đánh vào tay, chân, lưng và đầu ông H nhiều cái gây thương tích theo giám định với tỷ lệ tổn thương 08%. Sau khi đánh gây thương cho ông H, bị cáo N khống chế, dùng dây ràng (loại dây dùng để ràng hàng hoá) bắt trói, giữ ông H lại cho đến khi lực lượng Công an xã K đến cởi trói cho ông H đưa đi bệnh viện điều trị thương tích. Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoài N; kháng cáo tăng mức hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Hoài N và Nguyễn Minh K; tăng mức bồi thường thiệt hại của cả hai bị cáo N, K (bằng với mức yêu cầu tại cấp sơ thẩm). Thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoài N. Hành vi phạm tội của bị cáo N và K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của con người với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên xem là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê bị cáo K (là người chưa thành niên) đánh bị hại, trực tiếp lấy hung khí và đánh bị hại nhiều cái gây thương tích; ngoài ra bị cáo N còn trực tiếp bắt, giữ bị hại trái

pháp luật. Bị cáo K là người tham gia giúp sức và sử dụng hung khí đánh bị hại. Khi lượng hình, bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; 02 bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; (bị cáo N bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại); có một phần lỗi của phía bị hại, nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (Bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Từ đó, bị cáo N bị tuyên xử 01 năm 06 tháng tù cho 02 tội “Cố ý gây thương tích” và “Bắt giữ người trái pháp luật” là tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị xúi giục, nên án sơ thẩm cho K được hưởng án treo là đủ răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án, xin hưởng án treo của bị cáo N. Đồng thời, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại H về tăng hình phạt đối với bị cáo N và K.

[2.2] Đối với kháng cáo trách nhiệm dân sự. Bị hại đề nghị được bồi thường bằng với mức yêu cầu tại cấp sơ thẩm. Thấy rằng, thiệt hại bị hại được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết: các khoản gồm chi phí điều trị 4.000.000 đồng, chi phí tiền xe đi lại điều trị 1.600.000 đồng, tiền ăn của người bị hại 150.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000 đồng, tiền ăn của người nuôi 150.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000 đồng, tiền mất thu nhập của người bị hại 280.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.960.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi 200.000 đồng/ngày x 07 ngày = 1.400.000 đồng, chi phí hỗ trợ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 1.335.000 đồng, bồi thường đồng hồ bị mất và mất kính bị hư hỏng 3.400.000 đồng, tổng cộng các khoản với số tiền 15.795.000 đồng. Bị cáo N và K thống nhất bồi thường khắc phục các khoản thiệt hại nói trên cho ông H là phù hợp với quy định pháp luật, theo đó các bị cáo N và K phải có nghĩa vụ bồi thường khắc các khoản thiệt hại nói trên cho ông H với số tiền 15.795.000 đồng. Ngoài ra, về khoản tiền tổn thất tinh thần ông H yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường 50 tháng lương cơ sở với số tiền 117.500.000 đồng. Các bị cáo N và K cho rằng khoản bồi thường này là cao nên yêu cầu xem xét lại theo quy định pháp luật. Xét thấy, khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần hai bên không thoả thuận được nên căn cứ vào quy định pháp luật và mức độ thiệt hại mà các bị cáo N và K đã gây ra cho ông H để làm cơ sở bồi thường. Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 quy định “Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Về thương tích của ông H theo kết quả giám định chỉ bị tổn thương 08%. Căn cứ vào quy định trên và mức độ tổn thương cơ thể của ông H, số tiền ông H yêu cầu các bị cáo N và K bồi thường tổn thất tinh thần là quá cao hơn so với mức độ bị thiệt hại thực tế nên cần phải điều chỉnh lại, buộc các bị cáo N và K bồi thường tổn thất tinh thần cho ông H bằng 05 tháng lương cơ sở

do Nhà nước quy định là phù hợp, cụ thể số tiền bồi thường là 2.340.000 đồng/tháng x 05 tháng = 11.700.000 đồng. Tổng cộng các khoản thiệt hại các bị cáo N và K bồi thường cho ông H với số tiền 27.495.000 đồng. Các bị cáo N và K cùng gây ra thiệt hại cho ông H và có lỗi ngang nhau nên các bị cáo N và K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông H theo phần bằng nhau, mỗi bị cáo phải bồi thường ông H với số tiền 13.747.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo N đã bồi thường cho ông H được 5.000.000 đồng, bị cáo N còn phải tiếp tục bồi thường cho ông H với số tiền 8.747.000 đồng. Tại thời điểm gây thiệt hại, bị cáo K từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo K bồi thường thiệt hại cho ông H bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà N1 (mẹ bị cáo K) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về trách nhiệm tăng bồi thường dân sự của bị hại.

[2.3] Cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm, như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chịu theo quy định. Bị hại không phải chịu theo quy định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh K.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N xin giảm hình phạt và được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Trung H về tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với hai bị cáo N, K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau) về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (C) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 09 (C) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt

của hai tội bị cáo Nguyễn Hoài N phải chấp hành là 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án ngày (28/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Minh K cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh K trong thời gian thử thách án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Minh K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài N bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông Trần Trung H với số tiền 8.747.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản cho ông Trần Trung H với số tiền 13.747.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Minh K bồi thường thiệt hại cho ông Trần Trung H bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị N1 (mẹ bị cáo Nguyễn Minh K) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài N phải chi 200.000 đồng; Bị hại Trần Trung H không phải chi án phí.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Khánh An, tỉnh Cà Mau;
- Công an xã U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau;
- Viện kiểm sát khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Văn Út